

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2019/HS-ST**.
Ngày 24 - 01 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 501/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 527/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Thanh X, sinh năm 1981 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: 33, tổ 35B, khu phố X, phường T, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần X E, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1958, có vợ Đồng Thị G, sinh năm 1985 và có 02 con sinh năm 2006 và sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt khẩn cấp ngày 11/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu phố D, phường T, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; bị hại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 11/9/2018, Trần Thanh X đi tìm ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp để kiểm tiền tiêu xài, khi X đi đến nhà anh Trần Văn M, ở tại: 4A/1/23, khu phố D, phường T, thành phố **B** thì X thấy trong sân nhà có một chiếc xe mô tô để ở sân và chìa khóa còn cắm ở trên ổ khóa xe nên X đã trèo tường vào bên trong lấy chùm chìa khóa ở trên xe rồi mở cửa khóa cổng và dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH biển số 60B6 - 262.61 số máy 42E0070188, số khung 4213DY070146 ra ngoài tẩu thoát, sau đó X mở cốp xe ra thì thấy bên trong có một cái ví, trong ví có 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) nên X đã lấy ra tiêu xài cá nhân hết còn chiếc ví X đã vứt ở trên nóc nhà số: 640, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai. Sau khi bị mất tài sản anh Mỹ đã trình báo sự việc lên Công an phường T và phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** dò tìm theo định vị được gắn trên chiếc xe mô tô thì phát hiện X đang chạy xe trên đường Bùi Văn Hòa thuộc phường Long Bình, thành phố **B** nên đã bắt giữ khẩn cấp X cùng tang vật xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SH biển số 60B6 - 262.61, số máy 42E0070188, số khung 4213DY070146, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 85L1-0964, 01 đăng ký xe mô tô biển số 51X7-2953, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe biển số 62N1-156.42 và biển số 60B6-262.61, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** đã thu hồi và trả lại cho ông Trần Văn M.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 308/TCKH-HĐĐG ngày 17/9/2018 của hội đồng định giá tài sản kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển số 60B6 - 262.61, số máy 42E0070188, số khung 4213DY070146 có tổng giá trị tài sản định giá 40.194.000 đồng (Bốn mươi triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Về dân sự: Ông Trần Văn M đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 514/CT-VKS ngày 23/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B** truy tố bị cáo Trần Thanh X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh X từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố **B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B**, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B** truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 11/9/2018, bị cáo Trần Thanh X đã trộm cắp của ông Trần Văn M, trú tại: khu phố D, phường T, thành phố **B**, tỉnh Đồng Nai một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH biển số 60B6 - 262.61 số máy 42E0070188, số khung 4213DY070146 có giá trị là 40.194.000 đồng (Bốn mươi triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng và 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng), tổng số tiền bị cáo Trần Thanh X chiếm đoạt là 40.324.000 đồng (bốn mươi triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt giữ khẩn cấp và khởi tố xử lý.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh X đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B** đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** đã thu hồi và trả lại cho ông Trần Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu SH biển số 60B6 - 262.61, số máy 42E0070188, số khung 4213DY070146 ông Trần Văn M không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 85L1-0964, 01 đăng ký xe mô tô biển số 51X7-2953, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe biển số 62N1-156.42 và biển số 60B6-262.61 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** đã trả lại cho ông Trần Văn M theo đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh X** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh X 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Nguyễn Trung Diễn

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. **B** (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. **B** (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Nguyễn Trung Diễn

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. **B** (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. **B** (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Nguyên đơn dân sự (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. **B** (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. **B** (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

